TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày: 27/08/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Bùi Thị Bích Thủy
2. Bà Trần Thị Dần

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Th - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/HSST ngày 06 tháng 08 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Công Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/3/1994, tại thị trấn V, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Trương Công Đ - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1962;Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 31/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/7/2020, tính ngày phạm tội ngày 04/6/2021, bị can chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/6/2021 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
**Những người tham gia tố tụng:*

1. Người bị hại : Ông Hà Văn M - Sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T2, huyện T, tỉnh T.

*Người làm chứng:

Anh Trần Văn T – Sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu P, Thị trấn V, huyện T, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 04/6/2021, Trương Công Th (SN 1994, trú tại khu phố 1, thị trấn V), Trần Văn T (SN 1981, trú tại khu phố P, thị trấn V) cùng rủ nhau đi đến khu vực xã T2 để trộm cắp chó. Khi đi Th là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 36E1-030.70 chở T ngồi phía sau cầm theo một đoạn thép dài 150cm, quanh thân quấn băng dính màu đen, phần đầu được uốn vòng tròn để làm thòng lọng thắt cổ chó, đi theo đường Quốc lộ 217B từ thị trấn V lên xã T2. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn X, xã T2 phát hiện có 01 con chó đang đi dọc đường, quan sát lúc này không có người qua lại nên Th điều khiển xe lại gần con chó, còn T tung đoạn dây thép để đầu con chó lọt qua vòng tròn uốn sẵn rồi kéo thòng lọng lại, Th điều khiển xe chậm lại để T ôm chó lên xe điều khiển xe quay lại hướng thị trấn V tìm nơi tiêu thụ. Đi được khoảng 200 mét thì xe của Th và T bị ngã, thấy vậy người dân xung quanh ra giúp đỡ nhưng phát hiện T đang ôm chó nên hô hoán. Hoảng sợ, Th điều khiển xe bỏ chạy, còn T bỏ lại chó rồi trốn vào vườn mía. Sau đó, con chó chạy về nhà, đồng thời anh Hà Văn M đã trình báo sự việc với cơ quan chức năng. Đến ngày 05/6/2021, Trương Công Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định 01 con chó mà Trương Công Th và Trần Văn T trộm cắp là của gia đình anh Hà Văn M trú tại thôn X, xã T2. Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL- HĐĐGTS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định 01 con chó nặng 22kg tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.760.000 đồng.

Đối với Trần Văn T là đối tượng tham gia trộm cắp chó cùng với Trương Công Th. Tuy nhiên, qua xác minh xác định bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trộm cắp có giá trị 1.760.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định của pháp luật.

Xác minh thu nhập, tài sản của bị can xác định bị can không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có quyền lợi liên quan đã giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con chó, giống đực, màu lông xám-vàng-trắng, nặng 22kg;

- 01 xe mô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen-đỏ, biển kiểm soát 36E1-030.70, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 đoạn thép dài 150cm, quanh thân quấn băng dính màu đen, phần đầu được uốn vòng tròn.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-030.70 là tài sản của chị Bùi Thị Cường (SN 1990, trú tại khu phố P, thị trấn V-là vợ của Trần Văn T). Việc T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản chị Cường không biết nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là chiếc xe cho chị Bùi Thị C, trả lại con chó cho anh Hà Văn M là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Vật chứng còn lại là 01 đoạn thép hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 59/Ctr-VKS-TT, ngày 06/08/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố Trương Công Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Trương Công Th mức án từ 10 tháng đến 13 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Vật chứng: 01 đoạn thép là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xác minh thu nhập bị cáo không có tài sản gì giá trị đề nghị không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Trương Công Th thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điêm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của người bị hại: Vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX công bố lời khai của bị hại tại phiên tòa; Bị cáo đã nghe rõ nhưng không có ý kiến gì.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 04 giờ ngày 04/6/2021, Trương Công Th là người đang có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản đã lén lút, bí mật trộm cắp con chó của gia đình anh Hà Văn M tại thôn X, xã T2, huyện T, T. Qua giám định tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 1.760.000 đồng(một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Mặc dù tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đang có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trương Công Th thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là "Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải", sau khi phạm tội bị cáo ra cơ quan điều tra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu trước đó đã bị Toà án nhân dân xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức để cải tạo Th người công dân tốt, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo Th người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với Trần Văn T là đối tượng tham gia trộm cắp chó cùng với Trương Công Th. Tuy nhiên, qua xác minh xác định bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản trộm cắp có giá trị 1.760.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc trường hợp nào quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra. Đối với đoạn dây thép là vật dùng để phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điêm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; BLHS của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trương Công Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/06/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thép là vật dùng để phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân